**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị về việc hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp |
| Mẫu số 02 | Dự án liên kết |
| Mẫu số 03 | Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết |
| Mẫu số 04 | Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) |
| Mẫu số 05 | Bản cam kết đảm bảo các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường |
| Mẫu số 06 | Biên bản họp dân |
| Mẫu số 07 | Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm |
| Mẫu số 08 | Đề cương xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng |
| Mẫu số 09 | Đề cương xây dựng dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ |
| Mẫu số 10 | Hợp đồng về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước |
| Mẫu số 11 | Quyết định về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐỐI TƯỢNG**  **THAM GIA LIÊN KẾT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:………/……. | *………., ngày tháng năm* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**V/v hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

Kính gửi: ………………………………………

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết): ……………………………

Người đại diện pháp luật: ………………………………..............................

Chức vụ: .……............................................................................................

Giấy đăng ký kinh doanh số:………ngàycấp………………………………

Địa chỉ: ……………………………….........................................................

Điện thoại:…………….Fax:…………. Email:………………………………

Căn cứ chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp…………………………………………………….

(tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị ……………………….. (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Loại sản phẩm nông nghiệp liên kết: ……………………………………..

2. Địa bàn thực hiện: ………………………………………………………..

3. Quy mô liên kết: …………………………………………………………

4. Tiến độ thực hiện dự kiến: ………………………………………………

**II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC**

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: ………………………………….

2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: ………………………………………….

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông: …………………………………

4. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn: …………………………………………………

5. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm: ……………………….

6. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới: …………………..

7. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ: ……………………………………….

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm): ……………..

**III. CAM KẾT:** (tên chủ đầu tư dự án liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -Như kính gửi;  -Lưu: | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT**  **(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**  **(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)** |

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐỐI TƯỢNG**  **THAM GIA LIÊN KẾT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: …./…… | *……ngày ….. tháng …… năm…..* |

**DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**Phần I**

**GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**I. TÊN DỰ ÁN LIÊN KẾT:** ..……………………………………………

**II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Chủ dự án liên kết: ………………………………………………………...

- Người đại diện theo pháp luật: …………………………………………….

- Chức vụ: …………………………………………………………………...

- Giấy đăng ký kinh doanh số: …………………, ngày cấp ………………..

- Địa chỉ: …………………………………………………………………….

- Điện thoại: ……………… Fax: ………………. Email: ………………….

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết: ……………………………………………...

- Người đại diện theo pháp luật: ……………………………………………..

- Chức vụ: …………………………………………………………………....

- Giấy đăng ký kinh doanh số: …………………, ngày cấp …………………

- Địa chỉ: ……………………………………………………………………...

- Điện thoại: ……………… Fax: ………………. Email: …………………..

b) Tên đơn vị tham gia liên kết: ……………………………………………..

- Người đại diện theo pháp luật: ……………………………………………..

- Chức vụ: …………………………………………………………………....

- Giấy đăng ký kinh doanh số: …………………, ngày cấp …………………

- Địa chỉ: ……………………………………………………………………...

- Điện thoại: ……………… Fax: ………………. Email: …………………..

c) ……………………………………………………………………………..

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết) ………………………………………………………………

**III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:**

**IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT** (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết) ………

**Phần II**

**NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT**:

**II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết): ……………….

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 03 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết: ………………………………………

**III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: …………………………………

2. Quy mô liên kết: ……………………………………………………………

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:………………………………….

4. Hình thức liên kết: …………………………………………………………

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: ……………………

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị…)

**IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,…) ……………………………………………………………

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông…..)

- Hỗ trợ đào tạo tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí…………………) …………………………

- Hỗ trợ giống, vât tư, bao bì nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí…..) …………………………….

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan…) ………………………………………………………………………

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a ) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)………………………………………………………………………..…

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm) …………………………………………………………….

Tổng số tiền xin hỗ trợ: ……………………………………………………

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết): …………………………………………………………………….

**V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội): .……………..

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục) ……………………………………………

**Phần III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết).

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**III. KIẾN NGHỊ**

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 03**

**KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

1. Chủ trì liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp………………..

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax……………………….Email:…………………….

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp………………..

- Địa chỉ: ..

- Điện thoại: Fax……………………….Email:…………………….

b) Tên đơn vị tham gia liên kết: ..

- Người đại diện theo pháp luật: ..

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp…………………

- Địa chỉ: ..

- Điện thoại: Fax……………………….Email:……………………..

c) . ..

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)

4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết

5. Địa điểm thực hiện liên kết

**II. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT**

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

- Quy mô liên kết:

- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

- Hình thức liên kết:

- Quyền hạn, trách nhiệm cảu các bên tham gia liên kết:

- Thị trường và khả năng cạnh tranh cảu sản phẩm.

**III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết.

- Hỗ trợ đào tạo,tập huấn

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm.

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm nếu có).

**IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

**V. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**VI. KIẾN NGHỊ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**  (*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*) |

**Mẫu số 04**

**BẢN THỎA THUẬN**

**VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

Ngày…… tháng……năm………,tại: chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số………………….ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại:…………………Fax:……………Email

2. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số………………….ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại:…………………Fax:……………Email

3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm củ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết ) như sau:

**I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):**

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT**

1. Địa bàn liên kết:

2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

3. Quy mô liên kết:

4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

**III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT:** đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ: đồng

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết: đồng

-………………..(tên đơn vị tham gia liên kết): đồng

-………………..(tên đơn vị tham gia liên kết): đồng

3. Các nguồn vốn khác: đồng

**IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành……….bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ……..bản, chủ đầu tư dự án liên kết……..bản./.

**Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu* | **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu* |

**Mẫu số 05**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

*…………., ngày……tháng……….năm………*

**BẢN CAM KẾT**

**Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**

Kính gửi:

(Tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết)

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:……………………….Fax……………..Email

Mã số thuế:

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt Lâm nghiệp

Chăn nuô Nuôi trồng thủy sản

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm, thủy sản:

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện)

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT**  **(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND XÃ…………….  **Thôn/ Bản/ ………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……………ngày …. tháng…năm…..* |

**BIÊN BẢN HỌP DÂN**

*Hôm nay, ngày… tháng… năm 20 ..., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) thôn/bản ........ tổ chức họp để: ........ (nêu mục đích cuộc họp).*

**1. Thành phần tham dự:** *(ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì); Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh); Thành phần tham gia (Đại diện UBND xã, các tổ chức, đoàn thể, số lượng đối tượng tham gia : ...)*

- **Đại diên UBND xã:**

Ông/ bà…………………………….. chức vụ…………………………

Ông/ bà…………………………….. chức vụ………………………

- **Thôn/ bản** ……………………………………………………

Ông/bà……………… Chức vụ: Trưởng thôn/bản (chủ trì cuộc họp)

Ông/bà……………………… … (thư ký cuộc họp)

**-** Tổng số hộ dân: ……/…… hộ tham gia.

**2. Nội dung cuộc họp:**

- Phổ biến dự án: Tên dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; định mức kinh tế kỹ thuật, mức chi hỗ trợ dự án…

- Thông báo phương án thực hiện dự án, hỗ trợ của nhà nước, thống nhất về việc đóng góp của thành viên tổ cộng đồng, cơ chế quay vòng vốn (nếu có);

-Thành lập tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án (áp dụng đối với các thôn/bản chưa có tổ/ nhóm cộng đồng): Thành lập tổ/nhóm cộng đồng, bầu ra tổ trưởng/trưởng nhóm làm người đại điện, tổ phó/phó nhóm và các thành viên.

*(Thành lập tổ cộng đồng phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo. Có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi)*

Sau khi triển khai và thảo luận chúng tôi thống nhất thành lập tổ/nhóm cộng đồng *(tên tổ/ nhóm cộng đồng)* …………………… tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất….................. do ông/bà………………………. Tổ trưởng/ trưởng nhóm làm đại diện. Tổ/nhóm cộng đồng………………. gồm ……..thành viên danh sách cụ thể như sau:

**3. Danh sách thành viên tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên thành viên tham gia dự án** | **Ngày tháng năm sinh** | **Dân tộc** | **Địa chỉ (xóm, xã)** | **Thuộc đối tượng ( hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, hộ khác)** | **Chức danh** | **Đăng ký hỗ trợ** | **Đối ứng của hộ** | **Ký xác nhận hoặc điểm chỉ** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  | Tổ trưởng/ trưởng nhóm |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  | Tổ phó/ phó nhóm |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  | Thành viên |  |  |  | Có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ….. giờ… cùng ngày. Được thông qua và các thành phần đều nhất trí nội dung biên bản. Biên bản này được dùng làm căn cứ để xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất……………/.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thư ký**  *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện tổ/nhóm cộng đồng**  **Tổ trưởng/ trưởng nhóm**  *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện UBND xã**  *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì**  **(Trưởng thôn/bản)**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 07**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*......... , ngày ...... tháng ....... năm .........*

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH TIÊU THỤ SẢN PHẨM**

**Dự án/phương án** …………………………………………….………………

**PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN**

1. Tên dự án/phương án:

2. Mục tiêu của dự án/phương án:

3. Đối tượng tham gia dự án/phương án

- Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).

- Số lượng hộ gia đình nông dân tham gia dự án/phương án(phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia)

4. Địa điểm thực hiện dự án/phương án:

5. Thời gian thực hiện dự án/phương án:

6. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện sản xuất:

7. Quy mô sản xuất:

8. Quy trình kỹ thuật áp dụng trong quá trình sản xuất:

9. Hình thức hỗ trợ sản xuất:

**PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, TIÊU THỤ SẢN PHẨM**

1. Nhu cầu sản xuất sản phẩm của cộng đồng dân cư

2. Xác định các hoạt động sản xuất nhằm đáp ứng mục tiêu dự án/phương áncủa cộng đồng

3. Dự kiến kết quả sản xuất sản phẩm của cộng đồng

4. Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của cộng đồng

Số lượng sản phẩm tiêu thụ ra thị trường (trong nhân dân, thương lái, hợp tác xã, doanh nghiệp).

5. Phương án bố trí cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất của cộng đồng

**PHẦN III. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**

1. Phương án huy động và sử dụng vốn

Tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn: ngân sách nhà nước (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung, chi tiết các năm), vốn đối ứng tham gia của cộng đồng dân cư, vốn hỗ trợ của doanh nghiệp và hợp tác xã, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện

2. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận

**PHẦN V. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ** *(Ký và ghi họ tên)* |

**Mẫu số 08**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*......... , ngày...... tháng....... năm .........*

**TÊN DỰ ÁN ...........................**

1. Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, địa chỉ, người đại diện, số CCCD hoặc CMND, số điện thoại liên lạc).

2. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến số hộ thoát nghèo):…………………………………………………………………………….

3. Đối tượng tham gia:……………………………………………………….

4. Thời gian triển khai:………………………………………………………

5. Địa bàn thực hiện:………………………………………………………...

6. Các hoạt động của dự án: ………………………………………………...

7. Dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)):…………………….

8. Hình thức, mức quay vòng (nếu có):……………………………………..

9. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp:……………………………….

10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có):……………...

11. Tổ chức thực hiện dự án: ………………………………………………..

12. Các nội dung liên quan khác:……………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**  *(Ký, ghi rõ họ tên )* |

**Mẫu số 09**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  **ĐỀ XUẤT DỰ ÁN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**  *........., ngày…tháng…năm….* |

**TÊN DỰ ÁN ………………….**

1. Tên cơ quan đơn vị đề xuất dự án: ……………………………………….
2. Loại mô hình:……………………………………………………………..

3. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến số hộ thoát nghèo):…………………………………………………………………………….

4. Đối tượng tham gia:……………………………………………………….

5. Thời gian triển khai:………………………………………………………

6. Địa bàn thực hiện:………………………………………………………...

7. Nội dung:………………………………………………………………….

8. Kinh phí thực hiện:……………….………………………………………

9. Kế hoạch triển khai:………………………………………………………

10. Tổ chức thực hiện dự án:………………………………………………...

11. Các nội dung liên quan khác:……………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  **ĐỀ XUẤT DỰ ÁN**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| Số: /HĐKT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..., ngày... tháng... năm...* |

HỢP ĐỒNG

Về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

(hoặc sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích)

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số ..., ngày … quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Căn cứ Quyết định về giao dự toán ngân sách năm…………………………

Căn cứ………………………………………………………………………...

Hôm nay, ngày .... tháng... năm... chúng tôi gồm có:

- Đại diện bên A: (cơ quan, tổ chức ký Hợp đồng đặt hàng:………….. )

+ Địa chỉ: …………………………………………………….

+ Điện thoại: , Fax: ………………………………………

+ Mã số thuế (nếu có): ……………………………………………………

+ Tài khoản: …………………………………………………………………..

+ Do ông (bà):……………………………………………………………….

+ Chức vụ: ………………………………………………………làm đại diện

- Đại diện bên B (đơn vị nhận Hợp đồng đặt hàng: ……………………)

+ Địa chỉ: …………………………………………………….

+ Điện thoại: , Fax: ………………………………………

+ Mã số thuế (nếu có): ……………………………………………………

+ Tài khoản: …………………………………………………………………..

+ Do ông (bà):……………………………………………………………….

+ Chức vụ: ………………………………………………………làm đại diện

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký hợp đồng đặt hàng với các điều kiện sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng đặt hàng

1. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng (hoặc danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích đặt hàng):

a) Số lượng, khối lượng đặt hàng.

b) Chất lượng sản phẩm.

c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành.

d) Đơn giá, giá đặt hàng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

đ) Giá trị hợp đồng, trong đó chi tiết theo các nguồn sau:

- Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng (theo giá tính đủ chi phí) hoặc kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (trường hợp giá chưa tính đủ chi phí).

- Nguồn phí được để lại chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo pháp luật về phí và lệ phí.

- Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công theo giá dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá.

- Nguồn khác (nếu có).

e) Phương thức thanh toán, quyết toán.

g) Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.

h) Quyền và nghĩa vụ của đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

i) Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đặt hàng.

k) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng; phương thức giải quyết.

l) Ngoài ra, các bên có thể bổ sung một số nội dung khác nhưng không trái với quy định của pháp luật.

2. Đối với hợp đồng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, ngoài các nội dung tại điểm 1 nêu trên, tùy theo tính chất sản phẩm đặt hàng để bổ sung các nội dung sau:

- Số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được trợ giá.

- Mức trợ giá, số tiền được trợ giá.

- Doanh thu, chi phí sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Chi phí hợp lý sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Giá tiêu thụ; giá sản phẩm dịch vụ.

- Giao hàng: thời gian, địa điểm, phương thức.

- Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng và phương thức giải quyết.

- Nội dung quy định khác theo pháp luật chuyên ngành (nếu có).

3. Ngoài các nội dung hợp đồng đặt hàng tại điểm 1 và điểm 2 nêu trên, các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương có thể bổ sung một số nội dung khác về hợp đồng đặt hàng để phù hợp với yêu cầu quản lý đối với từng lĩnh vực cụ thể hoặc theo mẫu hợp đồng theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

**Điều 2. Trách nhiệm mỗi bên**

**Điều 3. Điều khoản khác**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN B** *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** | ĐẠI DIỆN BÊN A  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** |

**Mẫu số 11**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP (NẾU CÓ)  TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  Số: /QĐ-.... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..., ngày... tháng... năm...* |

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công**

**sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước**

THẨM QUYỀN BAN HÀNH[[1]](#footnote-2)

Căn cứ Nghị định số 32/2019 /NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định... quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị ...

Căn cứ Quyết định về giao dự toán ngân sách năm ...

Căn cứ ...

Xét đề nghị của ...

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước năm... cho đơn vị sự nghiệp công lập..., với các nội dung chính như sau:

1. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

a) Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công đặt hàng.

b) Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành.

d) Đơn giá, giá đặt hàng theo quyết định của cấp có thẩm quyền

đ) Dự toán kinh phí đặt hàng, trong đó chi tiết theo các nguồn sau:

- Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng (theo giá tính đủ chi phí) hoặc kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (trường hợp giá chưa tính đủ chi phí).

- Nguồn phí được để lại chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo pháp luật về phí và lệ phí.

- Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công theo giá dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá.

- Nguồn khác (nếu có).

e) Phương thức thanh toán, quyết toán;

g) Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm;

h) Quyền và nghĩa vụ của đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

i) Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đặt hàng;

k) Ngoài ra, có thể bổ sung một số nội dung khác nhưng không trái với quy định của pháp luật.

\* Ngoài các nội dung đặt hàng nêu trên, các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương có thể bổ sung một số nội dung khác về đặt hàng để phù hợp với yêu cầu quản lý đối với từng lĩnh vực cụ thể hoặc theo nội dung đặt hàng theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

2. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước ... (nội dung như khoản 1 nêu trên).

3. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước ... (nội dung như khoản 1 nêu trên).

**Điều 2.** Căn cứ đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, Thủ trưởng đơn vị... thực hiện theo đúng nội dung đặt hàng tại Điều 1 Quyết định này, quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Thủ trưởng đơn vị ... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *-* Như Điều 3;  -Lưu: VT,... | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA****NGƯỜI KÝ**  *(Chữ ký, dấu)*  Họ và tên |

1. Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền. [↑](#footnote-ref-2)